

Số: 231./BC-CT

Sơn Dương, ngày 19 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số nội dung giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

1/ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu: 10.814,7 triệu đồng, trong đó: vốn góp của chủ sở hữu 10.000,0 triệu đồng.

- Tổng tài sản: 50.122,38 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 487,93 triệu đồng

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là: 4,88 lần

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là: 0,97 lần

2/ Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a) Tình hình đầu tư dự án: Không

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: không

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Tổng số vốn đã huy động trong kỳ báo cáo: Huy động vốn liên doanh trồng rừng với các hộ gia đình trên địa bàn là 0 triệu đồng; lũy kế đến kỳ báo cáo gồm cả liên doanh và vay ngân hàng là: 35.886 triệu đồng, trong đó vay của tổ chức tín dụng: 3.560,0 triệu đồng.

- Tình hình sử dụng vốn huy động: Chi cho đầu tư xây dựng trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng: 2.542 triệu đồng; Chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh: 20.996,8 triệu đồng.

- Việc sử dụng vốn huy động và hiệu quả mang lại từ sử dụng vốn đã huy động: Công ty chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Đối với việc đầu tư mua sắm tài sản: Các bộ phận phòng ban, đội sản xuất trên cơ sở thực tế của đơn vị khi cần sửa chữa nhà cửa mua sắm trang thiết bị, đơn vị báo cáo Giám đốc được sự nhất trí của Giám đốc các phòng ban khảo sát để lập dự trù kinh phí các phòng ban ký duyệt sau đó đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị. số tiền mua là 1,7 triệu đồng

- Việc trích khấu tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Tổng số khấu hao 6 tháng đầu năm 123,1 triệu đồng

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ gửi đến các đơn vị liên quan theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Định kỳ Công ty phân loại các khoản nợ từ đó có biện pháp xử lý thu hồi triệt để. Hạch toán, mở sổ sách kế toán theo dõi công nợ chi tiết đến từng đối tượng nợ, thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, tuy nhiên việc đối chiếu, ký xác nhận nợ phải thu, phải trả chưa đầy đủ theo quy định.

Đến thời điểm 30/6/2017 công nợ phải thu là 3.487,88 triệu đồng; nợ phải trả là 39.307,67 triệu đồng; công ty không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán nợ là 1,15 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,93 lần.

3/ Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

a) Về sản lượng sản xuất

- Trồng rừng: được 312ha rừng đạt 124,8% so với kế hoạch năm (kế hoạch năm là 250 ha)

- Khai thác, tiêu thụ gỗ: 13.721 m³ đạt 164,38 % so với năm 2015: 8.347 m³; đạt 124,91 %; so với năm 2016: 10.985 m³; so với kế hoạch 25.000 m³ đạt 54,88 %

b) Về các chỉ tiêu tài chính

* Tổng doanh thu 12.082,88 triệu đồng so với năm 2015: 4.731,52 triệu đồng đạt 255,4 %; so với năm 2016: 6.044,68 triệu đồng đạt 199,9 %; so với kế hoạch được giao 27.597 triệu đồng đạt 43,8%

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 12.080,25 triệu đồng so với năm 2015: 3.571 triệu đồng đạt 338,29 %; so với năm 2016: 6.027,68 triệu đồng đạt 200,41 %; so với kế hoạch được giao 27.597 triệu đồng đạt 43,77%

+ Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ 9.871,46 triệu đồng so với năm 2015: 2.771,3 triệu đồng đạt 356,2 %; so với năm 2016: 4.322 triệu đồng đạt 200,41 %; so với kế hoạch được giao 22,649 triệu đồng đạt 43,58%

+ Doanh thu hoạt động tài chính 2,63 triệu đồng so với năm 2015: 81,12 triệu đồng đạt 3,24 %; so với năm 2016: 17 triệu đồng đạt 15,47%

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp 1.601,5 triệu đồng so với năm 2015: 566,55 triệu đồng đạt 282,68 %; so với năm 2016: 1.456 triệu đồng đạt 109,99%; so với kế hoạch 3.758 triệu đồng đạt 42,62%

+ Thu nhập khác 0 triệu đồng so với năm 2015: 1.079,4 triệu đồng đạt 0 %;

+ Chi phí khác 0 triệu đồng so với năm 2015: 648,52 triệu đồng đạt 0 %;

+ Lợi nhuận khác 0 triệu đồng so với năm 2015: 430,88 triệu đồng đạt 0 %;

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 609,92 triệu đồng so với năm 2015: 745,29 triệu đồng đạt 81,84 %; so với năm 2016: 265,64 triệu đồng đạt 229,6%; so với kế hoạch: 1.190 triệu đồng đạt 51,25%

+ Chi phí thuế TNDN hiện hành 121,98 triệu đồng so với năm 2015: 149,06 triệu đồng đạt 81,83 %; so với năm 2016: 53,12 triệu đồng đạt 229,63%; so với kế hoạch được 238 triệu đồng đạt 51,25%

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN 487,94 triệu đồng so với năm 2015: 596,23 triệu đồng đạt 81,84 %; so với năm 2016: 212,52 triệu đồng đạt 229,6%; so với kế hoạch được 952 triệu đồng đạt 51,25%

c) Về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Khả năng sinh lời của Công ty là khá cao vì tài sản rừng của Công ty nhiều, chi phí đầu tư hợp lý. Được thể hiện qua chỉ tiêu:

+ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế /vốn chủ sở hữu: 6,1%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là: 4,88%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là: 0,97%

d) Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm thu 22.780 triệu đồng và chi ra là 23.199 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động sản xuất kinh doanh là -419 triệu đồng

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu năm thu 0 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu là ,0 triệu đồng

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong 6 tháng đầu năm thu là 2.480,0 triệu đồng, chi là 340 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động tài chính trong 6 tháng đầu năm là 2.140 triệu đồng

* Cân đối dòng tiền 6 tháng đầu năm (72 triệu đồng + 25.332 triệu đồng) – 23.539 = 1.793 triệu đồng

Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng cuối năm

*** Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**

- Dòng tiền tạo ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm thu 27.500,0 triệu đồng và chi ra là 27.000,0 triệu đồng;

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động sản xuất kinh doanh là 500,0 triệu đồng

*** Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng cuối năm thu 0 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động đầu tư trong 6 tháng cuối năm là ,0 triệu đồng.

*** Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong 6 tháng cuối năm chi ra là 1.080,0 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động tài chính trong 6 tháng cuối năm là (1.080,0) triệu đồng

*** Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán tiếp theo:** Dòng tiền lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp nhưng không cao, do doanh thu và tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh chỉ vừa đủ cho chi phí sản xuất kinh doanh số dư lưu chuyển tiền từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thấp.

4/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Công ty đã tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế. Số thuế đã nộp 6 tháng đầu năm 480 triệu đồng

- Công ty phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ theo đúng điều 31 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP. Số tiền lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 6 tháng đầu năm là: 488 triệu đồng. Số tiền chi cho khen thưởng phúc lợi là: 448 triệu đồng

5/ Tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật trong đánh giá tuân thủ và chấp hành các quy định

Công ty chấp hành về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Chấp hành chế độ về thu nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng quy định; chấp hành tốt các chế độ, chính sách về thuế, tài chính, chi trả tiền lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định như:

- Công ty đã tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế

- Tiền lương, ăn ca cho người lao động: 1.867,43 triệu đồng

- Và các chính sách khác của người lao động như bảo hiểm, kinh phí Công đoàn, chế độ thai sản: 816,74 triệu đồng

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước nộp thuế: 480 triệu đồng

6/ Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các kiến nghị của Kiểm toán điều chỉnh quyết toán theo biên bản của kiểm toán, thực hiện theo kết luận của kiểm tra tài chính, thực hiện theo kết luận của kiểm tra thuế và ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp khi kiểm tra, thanh tra.

7/ Kết luận:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của các Sở ban ngành tỉnh Tuyên Quang, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, đồng thời được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và UBND các xã Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TQ(B/cáo);
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Vi Thị Hồng

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2015 [1]	Cùng kỳ năm 2016 [2]	Thực hiện năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm [3]	Thực hiện kỳ [4]	Cùng kỳ năm X-2 [5]=[4]/[1]	Cùng kỳ năm X-1 [6]=[4]/[2]	Kế hoạch năm [7]=[4]/[3]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	8.347,00	10.985,00	25.000,00	13.721,00	164,38	124,91	54,88
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	8.347,00	10.985,00	25.000,00	13.721,00	164,38	124,91	54,88
3. Tồn kho cuối kỳ							
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.571,00	6.027,68	27.597,00	12.080,25	338,29	200,41	43,77
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.571,00	6.027,68	27.597,00	12.080,25	338,29	200,41	43,77
4. Giá vốn hàng bán	2.771,30	4.322,00	22.649,00	9.871,46	356,20	228,40	43,58
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	799,83	808,00	4.948,00	2.208,79	276,16	273,37	44,64
6. Doanh thu hoạt động tài chính	81,12	17,00	0,00	2,63	3,24	15,47	
7. Chi phí tài chính							
8. Chi phí bán hàng							



Nội dung	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Thực hiện năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)		
	[1]	[2]	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5] = [4]/[1]	[6] = [4]/[2]	[7] = [4]/[3]
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	566,55	1.456,00	3.758,00	1.601,50	282,68	109,99	42,62
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	314,41	265,64	1.190,00	609,92	193,99	229,60	51,25
11. Thu nhập khác	1.079,40				0,00		
12. Chi phí khác	648,52				0,00		
13. Lợi nhuận khác	430,88	0,00		0,00			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	745,29	265,64	1.190,00	609,92	81,84	229,60	51,25
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	149,06	53,12	238,00	121,98	81,83	229,63	51,25
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	596,23	212,52	952,00	487,94	81,84	229,60	51,25

GHỊ CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nu

Lập biểu



Nguyễn Trung Thành

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp



Vi Thị Hồng



A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế				
- Thuế GTGT	65.603.343	85.170.368	128.086.651	22.687.060
- Thuế TNDN	254.604.379	121.983.300	263.492.992	113.094.687
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0
- Thuế đất				0
- Các khoản thuế khác		2.244.900	2.000.000	244.900
2. Các khoản phải nộp khác				0
- Phí, lệ phí				0
- Các khoản phải nộp khác	10.414.331		10.414.331	0
+ Thuế TNCN	2.467.204	21.372.456	23.887.175	-47.515
+ Thuế nhà đất, Tiền thuế đất		152.880.200	76.440.200	76.440.000
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	722.136.011		448.181.000	273.955.011
3. Quỹ thưởng VCQLDN	47.185.600			47.185.600
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)



Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu
(Ký)



Nguyễn Trung Thành

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Vi Thị Hồng



Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

[Tên DN] Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương
[Loại hình DN] Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2										Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại		Khả năng thanh toán nợ đến hạn				Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại				
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH			TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)							
13.798,50	12.082,88	A	595	610	10.000	10.000	5,95	6,10	A		45.130,03	39.307,67	1,15	0	A	A	A	A		

Lập biểu
(Ký)

[Signature]

Nguyễn Thị Khánh Vân

Kế toán trưởng
(Ký)

[Signature]

Nguyễn Trung Thành

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Vi Thị Hồng

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương

Biểu 05B

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương	5,95	6,10	102,52	A	Tốt	Hoàn xuất sắc nhiệm vụ

Ghi chú : Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Lập biểu

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp



Nguyễn Trung Thành



Vi Thị Hồng

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	10.743,00	10.814,70	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.000,00	10.000,00	
2. Quỹ Đầu tư phát triển			
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
B. Tổng tài sản	43.306,00	50.122,38	
C. Lợi nhuận sau thuế	212,50	487,93	
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH(ROA)	2,13	4,88	X
1. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROE)	0,49	0,97	X

Lập biểu



Nguyễn Thị Khánh Vân

Kế toán Trưởng



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc doanh nghiệp



Vi Thị Hồng

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	10.327 tr.đ	488tr.đ	tr.đ	10.815. tr.đ
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.000,0 tr.đ	tr.đ	tr.đ	10.000,0 tr.đ
2. Quỹ Đầu tư phát triển	tr.đ	tr.đ	tr.đ	tr.đ
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	tr.đ	tr.đ	tr.đ	tr.đ
B. Tổng tài sản	52.057 tr.đ	tr.đ	1.935 tr.đ	50.122 tr.đ
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng).

- Quỹ đầu tư phát triển tăng do phân phối lợi nhuận sau thuế

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

Lập biểu



Nguyễn Thị Khánh Vân

Kế toán Trưởng



Nguyễn Trung Thành

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp




Vi Thị Hồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

[Năm 2016 [Kỳ] Báo cáo: 6 tháng đầu năm năm 2017

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
							
B	Tổng công ty						
							
C	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương	12.082,88	609,92	480.434	X		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:

Người lập biểu

[Signature]

Nguyễn Trung Thành

Sơn Dương, ngày 20 tháng 07 Năm 2017

Đại diện chủ sở hữu



Vi Thị Hồng